

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Phan Bá Tr** - sinh ngày 15/3/1992 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm TP, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Bá T và bà Mai Thị C; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Nguyễn Văn Q** - sinh ngày 10/02/1992 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm TM, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị M; Vợ Nguyễn Thị H – sinh năm 1996 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/5/2015, bị Công an huyện Đô Lương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và đã chấp hành xong ngày 13/5/2015. Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Trần Đình A** - sinh ngày 19/7/1987 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Tổ 14, ấp B, xã LP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T và bà Trần Thị L; Vợ Thái Thị Thu H – sinh năm 1989 và có 3 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Đậu Văn T** - sinh ngày 03/10/1991 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm TM, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Văn Ng và bà Võ Thị L; Vợ Nguyễn Thị T – sinh năm 1992 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên **Trần Hữu H** - sinh ngày 20/4/1992 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm TĐ, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị H; Vợ Nguyễn Thị T – sinh năm 1997 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên **Nguyễn Văn S** - sinh ngày 20/01/1989 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm TĐ, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên **Nguyễn Văn H1** - sinh ngày 24/4/1992 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm TM, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ph và bà Lê Thị H; Vợ Phan Thị Th – sinh năm 1994 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đậu Văn T: bà Nguyễn Thị H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hương Thảo – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng, vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/4/2020, tại quán “Hoàng Thủy” thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn H1, xóm TĐ, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an huyện Đô Lương đã bắt quả tang 06 đối tượng gồm Phan Bá Tr, Nguyễn Văn Q, Đậu Văn T, Trần Hữu H, Trần Đình A, Nguyễn Văn S đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Chương”, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.280.000 đồng, 01 bộ bài Túlokhơ 36 quân và 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6x2m, màu xanh đã qua sử dụng; thu giữ số tiền 14.000.000 đồng của Tr dưới nệm tại phòng ngủ và số tiền 160.000 đồng của H1 tại chiếu phòng ngủ.

Quá trình điều tra, H1, Tr, Q, T, Đình A, S, H khai nhận: vào khoảng hơn 19 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2020, sau khi uống rượu tại khu vực Đập Và, cả bọn rủ nhau đến quán “Hoàng Thủy” của H1 để uống rượu tiếp. Khi đến nơi, Tr rủ cả bọn đánh bài Chương và được tất cả đồng ý. H1 mua bài túlokhơ về và cả bọn kéo vào phòng ngủ nhà H1 đánh bạc, thống nhất mỗi ván cầm chương được 10 điểm thì bốc hồ cho H1 10.000 đồng. H1 ngồi xem còn Tr, Q, H, S, T, Đình A trực tiếp đánh bạc. Các đối tượng khai nhận số tiền dùng đánh bạc như sau: Tr (2.070.000 đồng), Q (3.000.000 đồng), H (1.000.000 đồng), S (800.000 đồng), T (1.080.000 đồng), Đình A (1.140.000 đồng), H1 (bốc hồ được 160.000 đồng). Do tiền đánh bạc đều để trên chiếu nên các đối tượng không xác định được thắng thua như thế nào. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc thu tại chiếu là 9.280.000 đồng + tiền bốc hồ 160.000 đồng = 9.440.000 đồng, chênh lệch 350.000 đồng so với khai nhận của các đối tượng nhưng tất cả đều thừa nhận đây là tiền sử dụng vào đánh bạc nên có cơ sở để xác định tổng số tiền đánh bạc là 9.440.000 đồng.

Cơ quan điều tra chuyển số tiền đánh bạc 9.440.000 đồng vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Đô Lương tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/2020/BBGN-KBĐL ngày 29/4/2020.

Ngày 25/6/2020, cơ quan điều tra chuyển số vật chứng là 01 bộ bài Túlokhơ 36 quân và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản.

Ngày 20/5/2020, cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Bá Tr số tiền 14.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 69/QĐ-VKS-ĐL ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Phan Bá Tr, Nguyễn Văn Q, Đậu Văn T, Trần Hữu H, Trần Đình A, Nguyễn Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận: vào đêm ngày 02/4/2020, khi đang đánh bạc dưới hình thức “Chương” tại phòng ngủ nhà Nguyễn Văn H1 ở xóm TĐ, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác công an huyện Đô Lương bắt quả tang, thu giữ số tiền 9.440.000 đồng, 01 bộ bài túlôkhor, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh. Bị cáo S có cha được tặng Huân chương chiến công hạng 3, bị cáo T có cha là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, bị cáo Đình A có cha mẹ là thương binh; bị cáo Q có ông bà nội được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được xử phạt tiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tr từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, bị cáo H1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, bị cáo H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, bị cáo Đình A từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, bị cáo Q từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, bị cáo S từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc 9.440.000 đồng; tiêu hủy 01 bộ bài túlôkhor và chiếc chiếu nhựa. Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, vai trò của bị cáo T trong vụ án hình sự để cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét

xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: tại xóm TĐ, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, vào khoảng hơn 19 giờ đến 20 giờ 40 phút, ngày 02/4/2020, được sự giúp đỡ của Nguyễn Văn H1, các bị cáo Phan Bá Tr, Nguyễn Văn Q, Đậu Văn T, Trần Hữu H, Trần Đình A, Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi đánh bài trái phép với tổng số tiền đánh là 9.440.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nổi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ và cần phân hóa vai trò của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của mỗi bị cáo.

Bị cáo Tr là người rủ rê, khởi xướng đồng thời tham gia tích cực từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm chính, cao nhất trong vụ án.

Bị cáo S, Q, Đình A, H, T là những người thực hành tích cực, cùng tham gia từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Riêng bị cáo Q số tiền đánh bạc lớn nhất (3.000.000 đồng) nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo S, Đình A, H, T.

Bị cáo H1 là người giúp sức (cho mượn địa điểm, cung cấp bài, chiếu nhựa) nên chịu trách nhiệm thấp nhất trong vụ án.

Xét: các bị cáo phạm tội chủ yếu do ham vui, tính sát phạt ăn thua không đáng kể; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo T, Q, S, Đình A có người thân là người có công với cách mạng (tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo đều có điều kiện kinh tế đảm bảo nên cần chấp nhận đề xuất của đại diện Viện

kiểm sát, áp dụng Điều 35 xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Số tiền đánh bạc 9.440.000 đồng là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng gồm: 01 bộ bài túlôkơ 36 quân và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,6x2m là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về vấn đề khác: số tiền 14.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Tr không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Tr là đúng pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Bá Tr, Nguyễn Văn Q, Đậu Văn T, Trần Hữu H, Trần Đình A, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H1 phạm tội "**Đánh bạc**".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Bá Tr** 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu H** 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 20.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đậu Văn T** 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng

Xử phạt bị cáo **Trần Đình A** 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng

- Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 9.440.000 đồng hiện đang được bảo quản trong tài khoản 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/2020/BBGN-KBDL ngày 29/4/2020.

+ Tiêu hủy 01 bộ bài túlokhơ 36 quân và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,6x2m hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2020.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H1, Phan Bá Tr, Nguyễn Văn Q, Đậu Văn T, Trần Hữu H, Trần Đình A, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thế